

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2014

Số: 136/BC-HĐTD

BÁO CÁO
Thẩm định dự án Luật Thống kê (sửa đổi)

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1250/QĐ-BTP ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, ngày 05 tháng 6 năm 2014, Hội đồng thẩm định (sau đây gọi là Hội đồng) đã tiến hành thẩm định dự án Luật Thống kê (sửa đổi). Đồng chí Đinh Trung Tụng, Thứ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch Hội đồng đã chủ trì cuộc họp với sự tham gia của các thành viên Hội đồng là đại diện của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Hội Thống kê Việt Nam, Cục Thống kê thành phố Hà Nội và đại diện các đơn vị chức năng của Bộ Tư pháp.

Sau khi nghe đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình bày dự thảo Tờ trình Chính phủ, những nội dung chính của dự án Luật Thống kê (sửa đổi) và các tài liệu khác có liên quan (kèm theo Công văn số 3261/BKHĐT-TCTK ngày 26 tháng 05 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư), các thành viên Hội đồng thẩm định đã phát biểu ý kiến tập trung vào sự cần thiết ban hành Luật; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự án Luật; sự phù hợp của nội dung dự án Luật với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi của dự án Luật; ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo; những vấn đề còn có ý kiến khác nhau và những vấn đề khác có liên quan đến dự án Luật.

Hội đồng đã tiến hành thảo luận làm rõ các vấn đề và đi đến thống nhất nội dung sau đây:

I. VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Công tác thống kê là một trong những công cụ quản lý vĩ mô quan trọng, có vai trò cung cấp thông tin thống kê một cách trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời phục vụ các cơ quan nhà nước trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng nhu cầu thông tin của các tổ chức, cá nhân khác ở trong nước và nước ngoài. Qua thực tiễn 10 năm triển khai thi hành cho thấy Luật Thống kê năm 2003 và các văn

bản hướng dẫn thi hành đã có nhiều tác động tích cực và hiệu quả đối với đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước. Thông tin thống kê đã góp phần không nhỏ vào việc giúp Chính phủ trong công tác hoạch định và điều hành chính sách vĩ mô, thúc đẩy sự tăng trưởng, phát triển kinh tế của đất nước và giải quyết những vấn đề đặt ra trong đời sống kinh tế, xã hội.

Tuy nhiên, qua hơn 10 năm thi hành, Luật Thống kê cũng đã nảy sinh một số vấn đề bất cập, vướng mắc, đó là: Luật Thống kê chưa có quy định điều chỉnh hoạt động thống kê do các tổ chức, cá nhân nằm ngoài khu vực nhà nước trong khi đó hoạt động thống kê của các đối tượng này đã và đang diễn ra ngày càng nhiều, cần có khung pháp lý điều chỉnh phù hợp; Luật Thống kê hiện nay chưa quy định về ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến, phân tích thống kê, thẩm quyền của Cơ quan Thống kê Trung ương trong việc thẩm định về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê đối với hệ thống chỉ tiêu thống kê, phân loại thống kê do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành. Thẩm quyền công bố thông tin thống kê mới chỉ giới hạn đối với Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, chưa quy định đối với các hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành và hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã. Thiếu quy định về hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã; các hình thức thu thập thông tin thống kê; sử dụng thông tin thống kê; phổ biến thông tin; cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia, hợp tác quốc tế về thống kê. Quy định về ứng dụng công nghệ thông tin chưa tương xứng với vị trí, vai trò và tầm quan trọng của nó trong hoạt động thống kê... Điều này dẫn đến tình trạng chênh lệch số liệu giữa thống kê tập trung với thống kê bộ, ngành; chênh lệch số liệu giữa các tỉnh và Tổng cục Thống kê về một số chỉ tiêu như GDP, dân số, tốc độ tăng trưởng vẫn còn phổ biến... làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả của hoạt động thống kê.

Để khắc phục những hạn chế, bất cập nêu trên, Bộ Tư pháp nhất trí về sự cần thiết ban hành Luật Thống kê (sửa đổi) nhằm góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng của hoạt động thống kê.

Tuy nhiên, về hình thức của văn bản, Hội đồng thẩm định có ý kiến như sau: Cơ quan soạn thảo dự kiến xây dựng Luật Thống kê (sửa đổi) thay thế cho Luật Thống kê năm 2003 là phù hợp với Nghị quyết số 45/2013/QH13 ngày 18/6/2013 của Quốc hội điều chỉnh chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, năm 2013 và Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2014. Bộ Tư pháp cho rằng, do dự thảo Luật có sự sửa đổi, bổ sung về phạm vi điều chỉnh, thay đổi kết cấu, bổ sung nhiều quy định mới so với Luật Thống kê năm 2003 nên hình thức văn bản là Luật mới thay thế luật Thống kê năm 2003 là hợp lý. Tuy nhiên, nội dung Tờ trình mới nêu được những hạn chế, bất cập làm cơ sở cho việc sửa đổi, bổ sung Luật Thống kê mà chưa có nội dung giải trình, thuyết minh về việc lựa chọn hình thức ban hành Luật mới thay thế Luật Thống kê năm 2003. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung này và thuyết trình theo hướng ban hành Luật Thống kê mới thay thế Luật Thống kê năm 2003.

II. VỀ SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ ÁN LUẬT VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG; TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH KHẢ THI; TÍNH THỐNG NHẤT, ĐỒNG BỘ CỦA DỰ ÁN LUẬT TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT; TÍNH TƯƠNG THÍCH CỦA DỰ ÁN LUẬT VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ MÀ CHXHCN VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN

Hội đồng nhất trí cho rằng, về cơ bản, dự án Luật Thống kê (sửa đổi) đã được xây dựng phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về thống kê; phù hợp với Hiến pháp, đảm bảo tính thống nhất, tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật, có nội dung phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Dự án Luật đã được xây dựng trên cơ sở đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm thực tiễn thi hành pháp luật về thống kê trong những năm qua, kế thừa những nội dung, những quy định của pháp luật hiện hành còn phù hợp; bổ sung những nội dung mới cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Vì vậy, về cơ bản, nội dung dự án Luật Thống kê (sửa đổi) bảo đảm được tính khả thi.

Tuy nhiên, Hội đồng đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện thêm dự thảo Luật đối với một số vấn đề nêu tại mục IV của văn bản thẩm định này.

III. VỀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Về phạm vi điều chỉnh

So với Luật Thống kê năm 2003, dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã mở rộng phạm vi điều chỉnh tới hoạt động thống kê của các tổ chức, cá nhân ngoài Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước. Hội đồng thẩm định cho rằng, hoạt động thống kê do các tổ chức, cá nhân ngoài Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước tiến hành ngày càng phát triển nhanh chóng và đóng vai trò quan trọng. Vì vậy, cần thiết phải có khung pháp lý cho hoạt động thống kê do các tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước thực hiện. Ngoài ra, dự thảo Luật cũng cần quy định cơ chế pháp lý điều chỉnh hoạt động của khu vực này để khuyến khích những hoạt động thống kê và công bố sản phẩm thống kê ngoài nhà nước một cách hợp pháp phục vụ nhu cầu của xã hội đồng thời góp phần hạn chế đến mức tối đa những tác động tiêu cực của các hoạt động thống kê ngoài nhà nước có thể phát sinh.

Hội đồng thẩm định cơ bản nhất trí với quan điểm của cơ quan soạn thảo là Luật này quy định cả về thống kê chính thức và thống kê không chính thức. Điều 1 dự thảo quy định: “*Luật này quy định hoạt động thống kê, sử dụng thông tin thống kê; quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức cá nhân trong hoạt động thống kê, sử dụng thông tin thống kê; hệ thống tổ chức thống kê nhà nước*”. Như vậy có thể hiểu rằng, các quy định của dự thảo Luật này áp dụng đối với cả hoạt động thống kê chính thức và hoạt động thống kê không chính thức. Tuy nhiên, nội dung của dự thảo Luật chủ yếu điều chỉnh hoạt động thống kê chính thức; các nội dung về thống kê không chính thức chỉ được quy định trong 4 điều nên làm cho Luật này mất cân đối và không đủ cơ sở cho thống kê không chính thức có thể hoạt động được. Vì vậy, đề nghị cơ quan

soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm các quy định liên quan đến hoạt động thống kê không chính thức như: quy định về quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động thống kê không chính thức; thống kê không chính thức là một loại hình dịch vụ hoặc là ngành nghề kinh doanh có điều kiện... Trong trường hợp cần thiết thì bổ sung quy định giao cho Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thống kê không chính thức, làm cơ sở để Chính phủ hướng dẫn thi hành đối với hoạt động này.

2. Về đối tượng áp dụng

Hội đồng thẩm định nhất trí về đối tượng áp dụng được quy định tại Điều 2 dự thảo Luật. Tuy nhiên, đối với quy định tại điểm h khoản 1 Điều 2, đề nghị lược bỏ cụm từ *“trừ các tổ chức, cá nhân được hưởng các quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao, lãnh sự theo điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập”* do nhóm đối tượng này đã được miễn các biện pháp cưỡng chế theo Pháp lệnh Ưu đãi, miễn trừ nhưng vẫn thuộc phạm vi áp dụng của pháp luật thống kê. Ngoài ra, theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước năm 2005 thì Kiểm toán Nhà nước là cơ quan chuyên môn về lĩnh vực kiểm tra tài chính nhà nước do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, có thể những số liệu của ngành kiểm toán nhà nước sẽ thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung Kiểm toán Nhà nước thuộc đối tượng áp dụng của dự thảo Luật.

IV. VỀ NỘI DUNG DỰ ÁN LUẬT

1. Về hệ thống thông tin thống kê chính thức (Điều 8)

Theo quy định tại Điều 8 dự thảo Luật, hệ thống thông tin thống kê chính thức gồm: Hệ thống thông tin thống kê quốc gia; hệ thống thông tin thống kê bộ, ngành; hệ thống thông tin thống kê cấp tỉnh và hệ thống thông tin cấp huyện. Theo quy định này, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh phải cung cấp thông tin thống kê cho hệ thống thông tin thống kê bộ, ngành và hệ thống thông tin thống kê cấp tỉnh; cơ quan chuyên môn cấp huyện cung cấp thông tin thống kê cho hệ thống thông tin thống kê cấp huyện.

Trên thực tế, hiện nay đã xuất hiện những khó khăn trong triển khai công tác của các tổ chức thực hiện chức năng thống kê của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh do đồng thời phải thực hiện các nội dung công tác theo yêu cầu của thống kê Bộ, ngành và cơ quan thống kê cấp tỉnh với các chỉ tiêu và niên độ khác nhau. Hội đồng thẩm định cho rằng, đây là vấn đề cần phải thống nhất để tuân thủ nguyên tắc không chồng chéo, lãng phí và đặc biệt là đảm bảo tính khả thi trong triển khai công tác thống kê ở địa phương. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung các giải pháp nhằm khắc phục tình trạng trên.

2. Về điều chỉnh, bổ sung các hệ thống chỉ tiêu thống kê (Điều 12)

Hội đồng thẩm định cho rằng, hệ thống chỉ tiêu thống kê được ban hành phải bảo đảm tính ổn định tương đối vì liên quan đến việc thu thập thống kê theo từng thời hạn nhất định. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục điều chỉnh, bổ sung các hệ thống chỉ tiêu thống kê để đảm bảo tính ổn định của hệ thống chỉ tiêu thống kê.

Điều 10 dự thảo Luật quy định trước khi ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành phải có sự thẩm định của Cơ quan Thống kê Trung ương. Tuy nhiên, quy định tại khoản 3 Điều 12 về điều chỉnh, bổ sung các hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành lại không quy định trước khi điều chỉnh, bổ sung phải có sự thẩm định của Cơ quan Thống kê Trung ương. Hội đồng thẩm định cho rằng, quy định như vậy chưa đảm bảo được tính thống nhất trong việc phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong hoạt động thống kê chính thức. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về thẩm định trước khi điều chỉnh, bổ sung các hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành.

3. Về thẩm quyền ban hành chế độ báo cáo thống kê cơ sở và chế độ báo cáo thống kê tổng hợp (Điều 24 và Điều 28)

Dự thảo Luật quy định Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ trình cấp có thẩm quyền ban hành chế độ báo cáo thống kê cơ sở và chế độ báo cáo thống kê tổng hợp nhưng chưa quy định cụ thể cấp có thẩm quyền là cấp nào? Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định rõ cấp có thẩm quyền là Chính phủ hay Thủ tướng Chính phủ.

Ngoài ra, đề nghị bổ sung cụm từ “cấp xã” vào cuối khoản 2 và khoản 3 Điều 28 để đảm bảo thu thập đầy đủ các hệ thống chỉ tiêu thống kê đã được quy định tại Điều 11 dự thảo Luật.

4. Về thu thập thông tin thống kê từ dữ liệu hành chính và thu thập thông tin thống kê từ cơ sở dữ liệu đăng ký hành chính (Điều 32, 33)

Quyền khai thác cơ sở dữ liệu hành chính, cơ sở dữ liệu đăng ký hành chính của cơ quan thuộc hệ thống tổ chức thống kê nhà nước và trách nhiệm cung cấp dữ liệu hành chính, cơ sở dữ liệu đăng ký hành chính của cơ quan quản lý nhà nước trong dự thảo Luật chỉ mang tính nguyên tắc nhằm tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động thu thập thông tin của các cơ quan thuộc hệ thống tổ chức thống kê nhà nước. Để thực hiện được các quyền, trách nhiệm này, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền v.v... Ngoài ra, bổ sung các quy định về chính sách phát triển và quản lý cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia và việc kết nối, khai thác sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác nhau để phục vụ mục đích quản lý. Trong đó cần quy định trách nhiệm chia sẻ thông tin từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đối với Cơ quan Thống kê Trung ương để phục vụ việc thu thập, tổng hợp thông tin thống kê theo chỉ tiêu Thống kê quốc gia (Cơ sở dữ liệu chuyên ngành của hai cơ quan này không thuộc loại cơ sở dữ liệu hành chính và đăng ký hành chính theo như khái niệm của Dự thảo).

Theo quy định của Điều 58 và Điều 59 Luật Công nghệ thông tin năm 2006, cơ sở dữ liệu gồm cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương. Điều 32 và Điều 33 dự thảo Luật quy định về việc thu thập thông tin từ cơ sở dữ liệu hành chính và cơ sở dữ liệu đăng ký hành chính. Như vậy, giữa quy định của hai luật có sự khác nhau về khái niệm cơ sở dữ liệu. Ngoài ra, Luật Công nghệ thông tin đã quy định Chính phủ ban hành quy chế khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; Bộ

cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy chế khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của bộ, ngành địa phương mình. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định khái niệm về cơ sở dữ liệu và vấn đề khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu trong dự thảo Luật bảo đảm tính thống nhất với quy định của Luật Công nghệ thông tin năm 2006.

5. Về phân tích và dự báo thông kê (Điều 35)

Khoản 3 Điều 35 dự thảo Luật chỉ quy định chung về trách nhiệm định kỳ phân tích và dự báo thông kê của cơ quan thuộc Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước mà chưa quy định cụ thể kỳ phân tích của từng cơ quan trong hệ thống, phân tích trên cơ sở kết quả điều tra hay báo cáo thông kê cơ sở, phân cấp cơ quan thực hiện phân tích và dự báo... Vì vậy, đề nghị cơ quan thảo nghiên cứu bổ sung các quy định này, nếu chưa có điều kiện quy định cụ thể trong Luật thì nên có quy định giao Chính phủ quy định chi tiết thi hành điều này.

6. Về công bố, thẩm quyền và trách nhiệm công bố thông tin Thống kê chính thức (Điều 36)

Điều a khoản 2 Điều 36 chỉ quy định chung chung “*Bộ, ngành được phân công thu thập, tổng hợp chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia có trách nhiệm gửi Cơ quan Thống kê Trung ương thẩm định và công bố*” nhưng chưa quy định về trình tự, thủ tục thẩm định. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định này.

7. Về lịch công bố thông tin thống kê (Điều 37)

Khoản 2 Điều 37 dự thảo Luật quy định “*Người có thẩm quyền công bố thông tin thống kê theo quy định tại Điều 36 Luật này chịu trách nhiệm xây dựng lịch công bố thông tin thống kê*”. Để tạo sự minh bạch, thuận lợi cho tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê chính thức chủ động tiếp cận, sử dụng, đề nghị dự thảo Luật cần quy định rõ các nguyên tắc, phương thức công bố thông tin thống kê.

8. Về tổ chức thống kê (chương VII)

Dự thảo Luật Thống kê không sửa đổi các quy định liên quan đến tổ chức thống kê. Tuy nhiên, Hội đồng thẩm định cho rằng, Luật Thống kê năm 2003 quy định Cơ quan Thống kê Trung ương (Tổng cục Thống kê) là cơ quan giúp Chính phủ quản lý nhà nước về thống kê nhưng hiện nay Tổng cục Thống kê không phải là cơ quan thuộc Chính phủ như trước đây mà là cơ quan thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Vì vậy, việc giữ nguyên quy định Cơ quan Thống kê Trung ương (Tổng cục Thống kê) là cơ quan giúp Chính phủ quản lý nhà nước về thống kê là không phù hợp. Hội đồng đề nghị chỉnh lý quy định này cho phù hợp.

9. Về giá trị của thông tin thống kê không chính thức (Điều 57)

Khoản 1 Điều 57 dự thảo Luật quy định “*Thông tin thống kê không chính thức tạo ra chỉ phục vụ duy nhất cho mục đích đã được nêu tại Điều 54 Luật này*”, tức là chỉ được sử dụng nhằm mục đích cung cấp thông tin thống kê phục vụ nhu cầu nghiên cứu, sản xuất kinh doanh của tổ chức, cá nhân là chưa phù hợp, vì vậy, đề nghị bỏ quy định này.

10. Về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành (Điều 59)

Điều 59 dự thảo Luật quy định “*Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này*”. Quy định như dự thảo Luật là chưa phù hợp với quy định của Điều 14 và Điều 18 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định rõ trách nhiệm của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đối trong việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của mình nhằm thực thi luật.

Trong dự thảo Luật cần quy định rõ các điều khoản nào cần giao Chính phủ quy định thì quy định ngay tại điều khoản đó và điều khoản thi hành Điều 59 cần liệt kê các quy định giao Chính phủ quy định.

V. VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU

Dự thảo Tờ trình mới chỉ nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau cần xin ý kiến của thành viên Chính phủ nhưng chưa nêu quan điểm của cơ quan soạn thảo cũng như các ý kiến khác, vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung dự thảo Tờ trình về những nội dung này. Về các vấn đề cụ thể có ý kiến khác nhau, Hội đồng thẩm định có ý kiến như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh của Luật

Hội đồng thẩm định cho rằng, hoạt động thống kê do các tổ chức, cá nhân ngoài Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước tiến hành ngày càng phát triển nhanh chóng và đóng vai trò quan trọng. Vì vậy, cần thiết phải có khung pháp lý cho hoạt động thống kê do các tổ chức, cá nhân ngoài Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước thực hiện. Ngoài ra, dự thảo Luật cũng cần thể hiện rõ quy định nhằm kiểm soát toàn bộ hoạt động của khu vực này, tạo cơ chế pháp lý để khuyến khích những hoạt động thống kê và công bố sản phẩm thống kê ngoài nhà nước một cách hợp pháp phục vụ nhu cầu của xã hội, đồng thời cũng hạn chế đến mức tối đa những phức tạp, tiêu cực của các hoạt động thống kê ngoài nhà nước có thể phát sinh.

2. Về điều chỉnh hoạt động thống kê không chính thức của các cơ sở, tổ chức ngoài Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước trong dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi)

Chương IX dự thảo Luật quy định về nguyên tắc, phạm vi và yêu cầu đối với hoạt động thống kê không chính thức, giá trị của thông tin thống kê không chính thức. Hội đồng thẩm định nhất trí với quan điểm của cơ quan soạn thảo, theo đó, cần thiết phải quy định những nguyên tắc chung cho hoạt động thống kê không chính thức. Tuy nhiên, với một số điều quy định đơn giản như dự thảo luật thì hoạt động thống kê không chính thức không thể có đủ cơ sở pháp lý để hoạt động được. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung này đến mức tối đa; đồng thời cần giao Chính phủ hướng dẫn về vấn đề gì thì quy định luôn trong dự thảo Luật để Chính phủ thực hiện.

3. Về quy định tính chính thức và giá trị pháp lý của thông tin Thống kê chính thức như trong dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi)

Điều 3 dự thảo Luật quy định về mục đích của hoạt động thống kê và giá trị của thông tin thống kê chính thức, theo đó, thông tin thống kê có giá trị pháp lý.

Hội đồng thẩm định nhất trí với quan điểm của cơ quan soạn thảo, theo đó, thông tin thống kê chính thức có giá trị pháp lý, được sử dụng trong các văn bản của cơ quan nhà nước để đáp ứng yêu cầu hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, phục vụ cho quản lý, điều hành nền kinh tế; đáp ứng yêu cầu giám sát, kiểm tra thực hiện chiến lược, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế.

VI. VỀ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO LUẬT

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) có hai nội dung quy định về thủ tục hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013:

- Quy định tại Khoản 2 Điều 34 về quyền tiếp cận, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về thông tin thống kê đã công bố.

Dự thảo Luật quy định quyền tiếp cận, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về thông tin thống kê đã công bố của tổ chức, cá nhân, nhưng thực hiện quyền đó như thế nào? bằng cách nào? thì dự thảo Luật chưa quy định rõ. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, quy định cụ thể nội dung này để bảo đảm quyền của tổ chức, cá nhân được thực hiện.

- Quy định tại Khoản 2 Điều 55 về việc tổ chức, cá nhân ngoài Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước tiến hành hoạt động thống kê ngoài phạm vi chức năng, lĩnh vực hoạt động phải được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó.

Nội dung quy định nêu trên có biểu hiện của cơ chế xin - cho, trong khi mục đích thống kê của tổ chức, cá nhân được dự thảo Luật quy định (tại Điều 54 là để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, sản xuất kinh doanh) phù hợp với quy định tại các Điều 33, 40, 62 của Hiến pháp được Quốc hội thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2013. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định lại theo hướng: bỏ nội dung xin đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực, đảm bảo quyền tự chủ, tự do cho các đối tượng tham gia hoạt động thống kê phục vụ nhu cầu nghiên cứu, sản xuất kinh doanh. Quy định như vậy sẽ góp phần nâng cao chất lượng công tác thống kê của các cơ quan nhà nước và đáp ứng yêu cầu tăng cường hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước.

Dự thảo Luật có nội dung quy định về thủ tục hành chính nhưng trong hồ sơ gửi thẩm định, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa thực hiện đánh giá tác động thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Thông tư số 07/2014/TT-BTP.

Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đánh giá tác động đối với các thủ tục này.

VII. VỀ NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại nội dung dự án Luật để bảo đảm chuẩn xác về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Thông tư số 25/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tư pháp về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và văn bản quy phạm pháp luật liên tịch; Nghị quyết số 1139/2007/UBTVQH11 ngày 03/7/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế về kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội. Trong nội dung dự án Luật còn có những quy định chưa bảo đảm rõ ràng, chuẩn xác, chặt chẽ và thống nhất để quy định của Luật dễ hiểu, dễ đi vào cuộc sống. Các Thành viên Hội đồng đã có nhiều ý kiến góp ý cụ thể, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu. Sau khi Chính phủ thông qua nội dung cơ bản của dự án Luật, Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan rà soát, chỉnh sửa lại dự án Luật trước khi trình lên các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Ngoài ra, trong dự thảo luật có quy định một số thủ tục: Xây dựng, ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, cấp tỉnh, huyện, xã (Điều 9, Điều 11); Thẩm định hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành (Khoản 5, Điều 10); Điều chỉnh, bổ sung hệ thống chỉ tiêu thống kê (Điều 12); Xây dựng, phân loại thống kê, trình ban hành (Điểm a, Khoản 3, Điều 13); Thẩm định phân loại thống kê (Khoản 4, Điều 13); Thẩm định phương án điều tra thống kê (Khoản 3, Điều 18); Ban hành chế độ báo cáo thống kê cơ sở (Điều 24); Ban hành chế độ báo cáo thống kê tổng hợp (Điều 28); Thẩm định chế độ báo cáo thống kê cơ sở và chế độ báo cáo thống kê tổng hợp (Điều 31); Thẩm định, công bố thông tin thống kê chính thức (Điểm a, Khoản 2, Điều 36). Các quy định thủ tục nêu trên tại dự thảo luật còn tản mạn, trùng lặp, thiếu đồng bộ, thiếu thống nhất. Hầu hết các thủ tục có liên quan đến pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật vì tính chất thẩm quyền và đặc điểm dự tính của nội dung quy định sẽ chứa quy phạm pháp luật; tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo không dẫn chiếu đến quy trình, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhất là chưa phân định, sắp xếp hoạt động thẩm định về nghiệp vụ thống kê trước hay sau hoạt động thẩm định về văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm quy trình thực hiện chặt chẽ, thống nhất, không bị kéo dài so với quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đề nghị bộ cục sắp xếp lại và dẫn chiếu đến quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cho thống nhất.

Về chương quản lý nhà nước về thống kê trong dự thảo luật: đề nghị đưa nội dung về quản lý nhà nước vào chương quy định chung và bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức, cá nhân trong hoạt động.

VIII. VỀ HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

Về cơ bản, trong quá trình xây dựng dự án Luật Thống kê (sửa đổi), cơ quan soạn thảo đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục, trình tự soạn thảo văn bản theo đúng quy

định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05/3/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Về hồ sơ dự án Luật, cơ quan soạn thảo đã chuẩn bị Tờ trình, dự án Luật, Bản thuyết minh chi tiết về dự án Luật, Báo cáo tổng kết Luật Thống kê và các văn bản liên quan, Báo cáo đánh giá tác động của Luật, Bản sao ý kiến của các Bộ, ngành về dự án Luật và Bản tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý dự án Luật, Báo cáo một số thuật ngữ, khái niệm hoặc quy định tham khảo từ quốc tế và trong nước để nghiên cứu, vận dụng trong biên soạn Luật Thống kê. Hội đồng nhận thấy hồ sơ trình dự án Luật như trên đã bảo đảm yêu cầu theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, về nội dung, Hội đồng đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục hoàn thiện để bảo đảm chất lượng của hồ sơ dự án Luật, nhất là Báo cáo đánh giá tác động dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IX. NHẬN XÉT CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

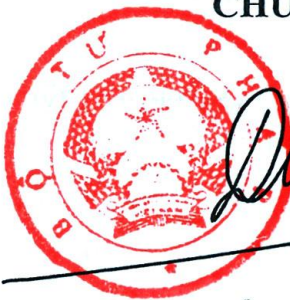
Dự án Luật Thống kê (sửa đổi) đã được chuẩn bị công phu, có nhiều nội dung mới đáp ứng yêu cầu của một dự án Luật, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót, nội dung của dự thảo cần được bổ sung, hoàn thiện hơn. Vì vậy, Hội đồng thẩm định nhất trí trình Chính phủ xem xét dự án Luật này sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức tiếp thu một cách nghiêm túc ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định được thể hiện trong Báo cáo này.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định của Bộ Tư pháp về dự án Luật Thống kê (sửa đổi), xin gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu VT, Vụ PLDSKT (PLKTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CHỦ TỊCH**



**THỨ TRƯỞNG
Đình Trung Tụng**

